

8	Đất cơ quan, trường chuyên nghiệp	6,1	1,28	8,71	7,0	1,47	7,00	8,0	1,68	5,33
9	Đất tôn giáo	0,10	0,02	0,14	0,1	0,02	0,1	0,1	0,02	0,06
B	Đất ngoài khu dân dụng	11,30	2,38	16,14	51,73	10,90	51,73	61,73	13,00	14,15
1	Đất công nghiệp	0,0	0,0	0,0	36,43	7,68	36,43	46,43	9,78	30,95
2	Đất giao thông đối ngoại	8,5	1,79	12,14	10,0	2,10	10,00	10,0	2,10	6,66
3	Đất an ninh quốc phòng	0,3	0,06	0,43	0,30	0,06	0,30	0,3	0,06	0,20
4	Đất nghĩa địa, nghĩa trang	2,5	0,53	3,57	2,5	0,53	2,50	2,5	0,53	1,66
5	Đất xử lý rác xử lý môi trường				2,5	0,53	2,50	2,5	0,53	1,66
II	Đất khác	335,3 8	70,6 7	479,11	219,2 5	46,20	219,25	186,25	39,25	124,16
1	Đất nông lâm nghiệp	225,3 8	47,4 9	321,97	109,2 5	23,02	109,25	76,25	16,07	50,83
2	Đất chưa sử dụng (bao gồm sông suối, mặt nước)	110,0	23,1 8	157,14	110,0	23,18	110,00	110,0	23,18	73,33

5.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Khu trung tâm hành chính của huyện và thị trấn, bao gồm các công trình trụ sở, công trình công cộng, công trình dịch vụ và công trình thể thao văn hóa bố trí tại các vị trí hiện tại nằm phía Tây và Tây Nam thị trấn.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Bố trí trên cơ sở hiện trạng các cụm công nghiệp đã có tại khu Đồng Đàm và khu Bình Phú ở phía Đông và Đông Bắc thị trấn; đây là khu vực mở rộng và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Dân cư: Khu dân cư đô thị phát triển gắn với khu trung tâm và các khu ở dân cư cũ, khu ở mới phát triển tại trung tâm thị trấn và phía Tây Nam thị trấn.

Các khu công viên cây xanh, khu du lịch sinh thái bố trí tại trung tâm thị trấn và phía Tây Bắc thị trấn.

5.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.3.1. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

Giao thông đường bộ: Tuyến quốc lộ 32C mới có chỉ giới rộng 22,5m (lòng đường 10,5m, vỉa hè 2 x 6m), nối theo hướng mới từ Quốc lộ 32C cũ tại gần Trung tâm dạy nghề phía Nam thị trấn, nối với tuyến mới đi qua phía Đông xóm Bình Phú đến khu vực đèo Ghềnh Câu phía Bắc thị trấn. Nghiên cứu mở rộng mặt cắt và điều chỉnh tuyến ra sát đê sông Hồng.

Giao thông đường thủy: Dự kiến nâng cấp cảng, các bến bãi bên phía Bắc và Đông thị trấn.

b) Giao thông nội thị:

Nâng cấp tuyến Quốc lộ 32C cũ từ sân vận động đến ngã tư Bưu điện, là trục giao thông nội bộ chính của thị trấn, có chỉ giới 29,5 (lòng đường 2 x 8,5m, vỉa hè 2 x 5m, dải phân cách 2,5m).

Nâng cấp trục đường đi Yên Lập, có chỉ giới rộng 22,5m (lòng đường 10,5m, vỉa hè 2 x 6m).

Cải tạo các đường nội thị theo quy phạm đường đô thị có vỉa hè, rãnh thoát nước có nắp đan. Loại ngõ trong thôn xóm cải tạo độ dốc có rãnh thoát nước, làm mặt đường cứng bằng bê tông xi măng.

5.3.2. Quy hoạch san nền, thoát nước

a) Quy hoạch san nền

Tổ chức san nền cục bộ, tôn trọng địa hình tự nhiên. Cao độ xây dựng trung bình không chế san nền từ cốt 20m trở lên để đảm bảo không bị ngập úng.

b) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải

Thoát nước mưa:

- Dọc các tuyến đường tổ chức rãnh thoát nước thu gom nước mưa, bề rộng rãnh từ B400 - B1.000, hướng thoát theo địa hình tự nhiên về phía Bắc và Đông ra lưu vực sông Hồng.

- Đối với một số tuyến đường đi men theo sườn đồi phải làm mương đón nước, tránh hiện tượng sạt lở đất. Hệ thống mương đón nước phải được dẫn đầu nối vào hệ thống thoát nước chung.

Thoát nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt:

- Nước thải công nghiệp thải về phía sông Hồng sau khi đã được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt giai đoạn đầu nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được xử lý bằng bể tự hoại đúng tiêu chuẩn quy định. Sau đã được gom vào trong khu vực có bể lắng 2 vỏ xử lý rồi thải vào lưu vực thoát nước chung. Về lâu dài xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa.

5.3.3. Quy hoạch cấp nước

Chỉ tiêu cấp nước:

TT	Nhu cầu dùng nước	Đợt đầu (năm 2015)		Dài hạn (năm 2010)	
		Tiêu chuẩn	Nhu cầu (m ³ /ngđ)	Tiêu chuẩn	Nhu cầu (m ³ /ngđ)
1	Nước cho sinh hoạt (Qsh)	100 l/ng.ngđ	800	130 l/ng.ngđ	1.638
2	Nước cho CTCC	8% Qsh	64	10% Qsh	164
3	Nước cho tưới cây, rửa	8% Qsh	64	10% Qsh	164

	đường				
4	Nước dự phòng, rò rỉ	35% êQtrên	325	30% êQtrên	590
5	Nước cho bản thân nhà máy	5% êQtrên	63	5% êQtrên	128
	Cộng		1.316		2.684
	Lấy tròn		1.500		3.000

b) Giải pháp cấp nước

Nguồn nước: Nguồn nước lấy từ Nhà máy nước xây dựng tại khu vực Ghềnh Câu, phía Bắc thị trấn tiếp giáp với sông Hồng. Sau đó được bơm tăng áp lên đài nước đặt gần Nhà máy, cấp nước cho toàn thị trấn.

Mạng lưới cấp nước chính dùng ống gang có đường kính $\phi 200 - \phi 100$.

Mạng lưới phân phối đến các hộ tiêu thụ dùng ống thép tráng kẽm đường kính $\phi 80 - \phi 50$.

Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế chung với mạng cấp nước sinh hoạt, nước cứu hỏa được lấy từ các họng cứu hỏa được thiết kế trên mạng lưới theo hình thức chữa cháy áp lực thấp. Trên các tuyến dẫn $\phi 200 - \phi 100$ bố trí các họng cứu hỏa, khoảng cách giữa các họng cứu hỏa là 150m.

5.3.4. Quy hoạch cấp điện

Chỉ tiêu cấp điện:

- Cho sinh hoạt dân dụng: Đợt đầu: 100W/người; dài hạn: 150W/người.
- Cho công cộng và dịch vụ: Đợt đầu: 30W/người; dài hạn: 60W/người.
- Cho công nghiệp: Đợt đầu: 1.600KW; dài hạn: 3.000KW.

Phương án cấp điện:

- Nguồn điện: Xây dựng trạm 110KV tại phía Tây Nam thị trấn, sát đường điện 35KV hiện có.

- Lưới điện trung thế: Từ trạm 110KV Sông Thao xây dựng các tuyến 22KV cấp điện theo mạch vòng cho toàn bộ thị trấn.

- Lưới điện hạ thế và chiếu sáng: Trong khu ở sử dụng lưới điện hạ thế và chiếu sáng đi nổi. Dây dẫn sử dụng cáp vặn xoắn tiết diện từ 50 - 120m². Khu trung tâm dùng lưới điện chiếu sáng đi ngầm dây dọc PVC.

5.2.6. Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa, vệ sinh môi trường

a) Rác thải: Bố trí hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt tại khu dân cư tập trung, công trình công cộng. Rác thải sau khi được tập trung sẽ được thu gom và vận chuyển bằng xe chuyên dụng về khu xử lý rác thải dự kiến tại phía Tây thị trấn.

b) Nghĩa trang, nghĩa địa: Nghĩa trang bố trí tập trung ở khu Đốc Ngọc phía Tây thị trấn (tại nghĩa trang hiện nay của thị trấn). Các nghĩa trang, nghĩa địa lẻ xen kẽ trong khu dân cư quanh vùng lại không cho mai táng tiếp, khi có điều kiện di chuyển sẽ tập trung về nghĩa trang chung.

Điều 2. UBND huyện Cẩm Khê có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch chung xây dựng thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê đến năm 2020; hoàn thành hồ sơ theo yêu cầu của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 63/SXD-KTQH ngày 17 tháng 02 năm 2009; tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng làm cơ sở quản lý xây dựng. Thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt và theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Khê, Chủ tịch UBND thị trấn Sông Thao và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Đình Vượng (đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Số: 1195/QĐ-UBND**Việt Trì, ngày 15 tháng 5 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa
đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ***Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;**Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;**Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;**Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;**Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;**Căn cứ Nghị quyết số 65/2006/NĐ-HĐND ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;**Xét đề nghị tại Tờ trình số 1151/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2008 của UBND huyện Hạ Hòa và Tờ trình số 20/SXD-KTQH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Sở Xây dựng,***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa đến năm 2020 do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Phú Thọ lập, được UBND huyện Hạ Hòa và Sở Xây dựng thống nhất trình duyệt với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa đến năm 2020.

2. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu thuộc địa giới hành chính của thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa với quy mô diện tích 1.014ha.

Ranh giới khu vực quy hoạch:

- Phía Bắc giáp xã Y Sơn.

- Phía Nam giáp xã Minh Hạc.

- Phía Đông giáp xã Âm Hạ.
- Phía Tây giáp Sông Hồng và xã Chuế Lưu.

3. Tính chất

Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ du lịch, thương mại của huyện Hạ Hòa.

4. Quy mô dân số, quy mô đất đai

Quy mô dân số: Dự kiến đến năm 2010 dân số khoảng 12.000 người và đến năm 2020 dân số khoảng 20.000 người.

Quy mô đất đai: Bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Hạ Hòa hiện nay.